TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 30/7/2024
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Bùi Văn Dũng

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Lệ Huyên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 6, ngày 10 và 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST–HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 186/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đào Văn K**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: số , tổ , ấp , xã , huyện , tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số , Tổ , ấp , xã , thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Khôn có mặt tại phiên tòa, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2023, 29/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn ông Đào Văn K trình bày:

Ông biết bà P qua bạn bè giới thiệu. Ngày 04/6/2016, ông qua quán bà P ở đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Cao Lãnh, thì bà hỏi vay ông 40.000.000 đồng, mục đích vay bà P nói để làm vốn mua bán. Lúc đó, ông không có tiền nên ông hứa khi nào có tiền sẽ cho bà P vay. Ngày 14/6/2016, ông có tiền từ việc làm ăn nên 9 giờ sáng cùng ngày ông đến quán

của bà P ở đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Cao Lãnh, ông giao tiền vay 40.000.000 đồng cho bà P tại quán, tờ tiền mệnh giá bao nhiêu ông không nhớ. Lúc đó, chỉ có ông và bà P không ai chứng kiến việc giao nhận tiền. Mẫu biên nhận do ông soạn sẵn, chữ viết màu xanh trong biên nhận do bà P viết, chữ ký và viết "Võ Thị P" do bà P viết và ký tên. Biên nhận không có ghi năm, năm "2016" trong biên nhận là do ông viết vì bà P không ghi, lúc đó ông không xem lại biên nhận do tin tưởng. Hai bên không thỏa thuận lãi, bà P nói ngày 14 tháng 8 năm 2016 sẽ trả. Số "14", "148" trong biên nhận do bà P ghi thể hiện ngày bà hứa trả tiền cho ông. Nhưng bà P không thực hiện. Tháng 12/2016 đến nay, ông gọi điện thoại và nhắn tin, đến nhà gặp trực tiếp yêu cầu bà P trả ông số tiền 40.000.000 đồng. Bà P hứa đi làm có tiền trả nhưng đến nay bà chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Đối với biên nhận ngày 14/6/2016: Mẫu biên nhận do ông soạn sẵn, chữ viết màu xanh trong biên nhận do bà Võ Thị P viết, chữ ký và viết "Võ Thị P" do bà P viết và ký tên. Biên nhận chỉ làm 01 tờ hiện nay do ông đang giữ. Lúc bà P ký thì ông K không có ký tên bên "người giao" , ông ký tên "Đào Văn Khôn" vào tháng 01/2024, đồng thời, nơi ghi thời gian cũng không có điền năm "2016", năm 2016 được ghi như hiện nay là do ông điền vào tháng 01/2024.

Nay ông Đào Văn K yêu cầu bà Võ Thị P trả số tiền vay là 40.000.000 đồng theo biên nhận ngày 14/6/2016, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, ông Khôn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà P trả ông số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng theo biên nhận ngày 14/6/2016 và không yêu cầu bà P phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quy định pháp luật.

Đối với phần trình bày của bà P ông không đồng ý, ông không biết ông Chánh nên ông không yêu cầu đối với ông Chánh trong vụ án này. Ông không yêu cầu giám định vì chữ viết, chữ số trên biên nhận vì ông khẳng định do bà P viết.

Bị đơn Võ Thị P trình bày tại phiên tòa: Bà và ông K quen biết trên mức bạn bè. Đối với số tiền 40.000.000 đồng là ông Khôn tự nguyện trả nợ cho ông Chánh dùm bà, bà không vay tiền như ông Khôn trình bày. Ông Chánh họ tên đầy đủ, năm sinh địa chỉ hiện nay cụ thể ở đâu bà không biết và

không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Bà cũng không yêu cầu đối với ông Chánh trong vụ án này.

Đối với biên nhận ngày 14/6/2016: Mẫu biên nhận do ông Khôn soạn sẵn, chữ ký và viết "Võ Thị P" tại phần "người nhận" do bà P viết và ký tên. Biên nhận chỉ làm 01 tờ hiện nay do ông Khôn đang giữ. Lúc bà P ký thì không có phần chữ xanh phía trên, phần chữ và số đó là do ông Khôn viết. Nhưng bà không yêu cầu giám định. Lý do bà ký tên vô biên nhận là vì ông Khôn bảo bà ký làm tin, ông Khôn nói nhiều lần nên bà ký, bản thân bà không vay tiền của ông Khôn như ông trình bày. Bà không đồng ý trả cho ông Khôn số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Đào Văn K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn Võ Thị P, sinh năm 1968; địa chỉ: số 127, Tổ 6, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Về tiền vốn vay: Xét biên nhận ngày 14/6/2016 thể hiện bà P có vay của ông Khôn số tiền 40.000.000 đồng. Bà P cho rằng bà không vay mà số tiền 40.000.000 đồng là ông Khôn tự nguyện trả nợ cho ông Chánh dùm bà, bà không vay tiền như ông Khôn trình bày. Ông Chánh họ tên đầy đủ, năm sinh địa chỉ hiện nay cụ thể ở đâu bà không biết và không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Bà P và ông Khôn đều không yêu cầu đối với ông Chánh trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với biên nhận ngày 14/6/2016 bà P cho rằng lúc bà ký thì không có phần chữ xanh phía trên, phần chữ và số đó là do ông Khôn viết. Nhưng bà không yêu cầu giám định. Đồng thời, bà P thừa nhận chữ ký và viết "Võ Thị P" do bà P viết và ký tên, lý do bà ký tên vô biên nhận là vì ông Khôn bảo bà ký làm tin, ông Khôn nói nhiều lần nên bà ký, bản thân bà không vay tiền của ông Khôn như

ông trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy phần trình bày của bà P không có căn cứ để chấp nhận. Do đó giao dịch này đủ điều kiện có hiệu lực pháp luật nên bà P phải có trách nhiệm trả cho ông Khôn số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét tiền lãi: Tại phiên tòa, ông K không yêu cầu bà P phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến trước ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà chỉ tính lãi kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự là có lợi cho bà P và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Khôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khôn nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 401, Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn K.

Buộc bà Võ Thị P có trách nhiệm trả cho ông Đào Văn K số tiền vốn vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo biên nhận ngày 14/6/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị P phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Văn K không phải chịu án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Mai